TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 25/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Ngô Văn Đức – Giáo viên Trường THPT Phan Thanh Giản.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST – HS ngày 10/10/2023 đối với bị cáo:

Võ Thành V, sinh ngày 24/9/2005; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 059/VĐTr, ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Đỗ Thị Hồng T; Có 02 anh cùng sinh năm 2002; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2023 tại xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Tràng Thị Thu Hương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Bị hại:* Trần Văn G, sinh năm 1993 (đã chết);

- *Đại diện cho bị hại G*: Trần Văn T, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Trần Phú Q, sinh năm 2005;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/3/2022, Võ Thành V – sinh ngày 24/9/2005 thấy mẹ là bà Đỗ Thị Hồng T đi vào phòng ngủ nên lén lấy xe môtô biển số 71C2-464.48 (không có giấy phép lái xe) trong tình trạng đã có uống bia (nồng độ cồn 12,7mg/100ml máu) điều khiển lưu thông trên đường xã theo hướng từ ấp Vĩnh Đức Trung đi ấp Vĩnh Đức Tây, xã Vĩnh An, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre để đến nhà ngoại chơi. Khi đến khu vực thuộc ấp Vĩnh Đức Tây, xã Vĩnh An, V để xe lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe môtô biển số 37N1-208.51 do anh Trần Văn G – sinh năm 1993 điều khiển theo chiều ngược lại gây tai nạn làm V, G bị thương, đến ngày 11/9/2022 Giàu tử vong do chấn thương sọ não.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 20 giờ 20 phút ngày 07/3/2022:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, không có biển báo hiệu đường bộ, mặt đường pêtông nhựa bằng phẳng rộng 5,2m, không có vạch kẻ đường ở giữa. Chọn lề phải theo hướng khám nghiệm từ ấp Vĩnh Đức Trung đi ấp Vĩnh Đức Tây, xã Vĩnh An làm lề chuẩn, trụ điện số 85B trong phần đất ngoài mặt đường phía lề trái theo hướng khám nghiệm làm điểm mốc.

- Xe môtô biển số 37N1-208.51 ngã phải nằm bên lề trái sau va chạm, đầu xe hướng ra đường nhựa, sau xe hướng vào phía bên trong lề trái, trục trước và sau xe cách lề chuẩn 05m và 6,2m.

- Cách trục trước xe môtô 37N1-208.51 theo hướng khám nghiệm 3,4m là vết cày kích thước 2,8m x 0,02m, đầu và cuối vết cày cách lề chuẩn 4m và 5,2m. Cách đầu vết cày 1,6m là vùng có nhiều mạt sắt, dầu nhớt, mãnh nhựa màu đen và đất lạ kích thước 0,6m x 0,6m, tâm vùng cách lề chuẩn 2,8m.

- Cách tâm vùng có kích thước 0,6m x 0,6m theo hướng khám nghiệm 0,6m là vết cày không liên tục kích thước 17,5m x 0,02m, đầu và cuối vết cày cách lề chuẩn 2,5m và 01m. Cách đầu vết cày 17,5m là xe môtô biển số 71C2-464.48 ngã phải nằm bên lề phải sau va chạm, đầu xe hướng về ấp Vĩnh Đức Tây, sau xe hướng về ấp Vĩnh Đức Trung, trục trước và sau xe cách lề chuẩn 1,5m và 0,7m.

Phương tiện và tài sản tạm giữ gồm: Xe môtô biển số 71C2-464.48 và xe môtô biển số 37N1-208.51, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Đỗ Thị Hồng T và Trần Văn T.

Tại Kết luận giám định số 1983/KL-KTHS ngày 04/5/2022, Phân Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1/ Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, cong biến dạng các chi tiết bên trái xe môtô biển số 71C2-464.48 (đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng, yếm, cung trước chắn bùn bánh trước, bánh trước, sàn để chân trước, lốc máy) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, gãy vỡ, cong biến dạng các chi tiết phía trước bên trái xe môtô biển số 37N1-208.51 (tay lái, đèn chuyển hướng, bánh trước, yếm, lốc máy, cần số, để chân trước) có chiều từ trước về sau.

2/ Phía trước bên trái xe môtô biển số 71C2-464.48 và phía trước bên trái xe môtô biển số 71N1-208.51 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

3/ Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên trái theo hướng từ ấp Vĩnh Đức Trung đi ấp Vĩnh Đức Tây, xã Vĩnh An, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 49-922/TT ngày 25/11/2022, Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân Trần Văn G chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn, suy kiệt/di chứng chấn thương sọ não do tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSBT ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Võ Thành V về tội "*Vi phạm quy định về*

tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Võ Thành V phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm a, b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Võ Thành V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận đại diện gia đình nạn nhân và bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Hồng T đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả chiếc xe môtô biển số 71C2-464.48 cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng T và chiếc xe môtô biển số 37N1-208.51 cho đại diện gia đình nạn nhân là ông Trần Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành V đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe môtô biển số 71C2-464.48 trong tình trạng đã có uống bia, không có giấy phép lái xe và lấn đường gây tai nạn dẫn đến làm nạn nhân Trần Văn G tử vong mà bị cáo đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho phía gia đình bị hại tổng số tiền 55.000.000 đồng.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng T trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo. Vào tối ngày 07/3/2022, bị cáo có lén lấy xe mô tô biển kiểm soát 71C2-464.48 do bà làm chủ sở hữu đi đến nhà ngoại bị cáo ở ấp Vĩnh Đức Tây, xã Vĩnh An để chơi. Việc bị cáo lén lấy xe đi chơi và để xảy ra tai nạn bà hoàn toàn không biết vì khi đó bà đã vào phòng ngủ, còn xe thì để ở nhà sau chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa của xe, bị cáo lấy đi cũng không có hỏi hay xin phép gì bà. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô trên gây tại nạn cho Trần Văn G. Sau khi Giàu xuất viện và trở về nhà điều trị thương tích cho đến ngày G tử vong bị cáo có tác động bà bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 55.000.000 đồng, đối với số tiền này bà không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Sau tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 71C2-464.48 cũng bị hư hỏng,

bản thân bà sẽ tự sửa chữa và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí này. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả xe mô tô biển kiểm soát 71C2-464.48 cho bà nên bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của người bị hại ông Trần Văn T trình bày: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 55.000.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với xe mô tô biển soát 37N1-208.51 Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho gia đình ông. Sau tai nạn xe cũng bị hư hỏng, ông và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận sửa chữa xong nên ông cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí này. Về trách nhiệm hình sự: Ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo không bị xử phạt hình phạt tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, là người chưa thành niên và có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt mức hình phạt thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận phía bị cáo và phía bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại.

Bị cáo thống nhất với tranh luận của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận. Tranh luận của người bào chữa cùng quan điểm với Kiểm sát viên nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng Trần Phú Q vắng mặt. Tuy nhiên, người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa, đại diện cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Võ Thành V phù hợp với lời khai của đại diện theo pháp luật của bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ, bị cáo Võ Thành V là người chưa thành niên có độ tuổi 16 năm 05 tháng 13 ngày đã điều khiển xe môtô biển số 71C2-464.48 trong tình trạng đã có uống bia, không có giấy phép lái xe và lấn trái đường (vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ) nên để xe đụng vào xe môtô biển số 37N1-208.51 do anh Trần Văn G điều khiển gây tai nạn, làm anh Giàu tử vong do chấn thương sọ não; vụ việc xảy ra vào khoảng 20 giờ ngày 07/3/2022 trên đường xã thuộc ấp Vĩnh Đức Tây, xã Vĩnh An, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Võ Thành V về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" với 02 tình tiết định khung là "*Không có giấy phép lái xe theo quy định" và "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác*" khi tham gia giao thông quy định tại điểm a, b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo dẫn đến tai nạn giao thông là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có lý trí bình thường, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng thiệt hại do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng do đã làm

chết một người. Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi một người thân yêu trong gia đình đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi do bị cáo gây ra. HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Sau tai nạn, phía bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, phía bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo sẽ được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét áp dụng các tình tiết nêu trên đối với bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và phía gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho phía gia đình bị hại và phía gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng T cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 55.000.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo. Đối với chi phí sửa chữa xe sau tai nạn các bên cũng đã tự thỏa thuận xong, phía gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 (một) xe môtô biển số 71C2-464.48 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Hồng T và 01 (một) xe môtô biển số 37N1-208.51 cho đại diện gia đình nạn nhân là ông Trần Văn T là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thành V phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thành V 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/10/2023.

Giao bị cáo Võ Thành V cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại số tiền 55.000.0000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và phía bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, kể cả chi phí sửa chữa xe môtô biển số 37N1-208.51 sau tai nạn.

- Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 55.000.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 71C2-464.48 sau tai nạn.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 (một) xe môtô biển số 71C2-464.48 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Hồng T và 01 (một) xe môtô biển số 37N1-208.51 cho đại diện gia đình nạn nhân là ông Trần Văn T.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Võ Thành V nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;*
- *Đại diện bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Người bào chữa;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã Vĩnh An (Ba Tri-Bến Tre);*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tấn Tài